TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **328/**2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 26 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 295/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1969;
- Bà Võ Thị Thu P, sinh năm 1973;

Cùng nơi cư trú: 119 Đường N, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/7/2022, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc Đ và bà Võ Thị Thu P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Huỳnh Ngọc Đ và bà Võ Thị Thu P xác định có 04 (bốn) con chung tên: Huỳnh Ngọc Phương A, sinh ngày 11/10/1998 (Đã thành niên), Huỳnh Ngọc Linh A, sinh ngày 20/4/2005, mất ngày 27/01/2006; Huỳnh Ngọc Hải A và Huỳnh Ngọc Thiên A cùng sinh ngày 09/01/2009. Hai bên thỏa thuận: Giao hai con chung tên Huỳnh Ngọc Hải A và Huỳnh Ngọc Thiên A cho bà Võ Thị Thu P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Thu P không yêu cầu ông Huỳnh Ngọc Đ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Ông Huỳnh Ngọc Đ và bà Võ Thị Thu P xác nhận không có.

[4] Về lệ phí: Bà Võ Thị Thu P tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc Đ và bà Võ Thị Thu P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 111/97, Quyển số 0I do Ủy ban nhân dân phường T, TP. N, tỉnh K cấp ngày 18/12/1997).

- Về con chung: Giao hai con chung tên Huỳnh Ngọc Hải A và Huỳnh Ngọc Thiên A cùng sinh ngày 09/01/2009 cho bà Võ Thị Thu P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Ngọc Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở nhưng ông Đ không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Ông Huỳnh Ngọc Đ và bà Võ Thị Thu P xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Thu P tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà Võ Thị Thu P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0008981 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà Võ Thị Thu P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thu Lan